

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1571/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 12/9/2022

V/v: Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thiếu Liên

2. Bà Võ Phương Trang

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Tuyết Mai – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân tham gia phiên tòa:* bà Hồ Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 893/2021/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 286/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 227/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Lâm Ngọc H, sinh năm: 1987; địa chỉ thường trú: số 297/1M đường Hậu G, Phường 5, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ tạm trú: 111A Bùi Tư T, khu phố 5, phường An L, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh (*có đơn xin vắng mặt*).

Bị đơn: Ông Châu Văn H, sinh năm: 1987 ; địa chỉ thường trú: số 266/35 đường Lê Đình C, phường Tân T, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh (*vắng mặt không rõ lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn của bà Lâm Ngọc H và bản tự khai của đương sự tại Tòa án cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được xác định như sau:

Nguyên đơn bà Lâm Ngọc H trình bày: bà và ông Châu Văn H sau một thời gian tìm hiểu đã tự nguyện kết hôn với nhau có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 65 do Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/9/2016. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đến năm 2021, thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân đôi bên không hòa hợp với nhau, cách suy nghĩ khác nhau, bất đồng quan điểm. Ngoài ra, ông H còn thường xuyên đi về khuya và bỏ mặc vợ con không chăm lo cho gia đình. Dù đã cố gắng hòa giải nhưng vẫn không giải quyết được. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Lâm Ngọc H yêu cầu được ly hôn với ông Châu Văn H.

- Về con chung: hai bên có 01 con chung là Châu Tuấn K, sinh ngày 08/9/2016 bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung vì hiện nay con chung đang ở với bà. Bà hiện có thu nhập ổn định từ công việc buôn bán tự do và có phòng trọ cho thuê hàng tháng thu nhập là 5.000.000 đồng. Đồng thời công việc của bà là buôn bán tự do nên có thời gian nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về cấp dưỡng: bà Lâm Ngọc H không yêu cầu ông Châu Văn H cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự khác: bà xác định không có.

Bị đơn ông Châu Văn H trình bày: ông và bà Lâm Ngọc H là vợ chồng hợp pháp có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 65 do Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/9/2016.

Ông Châu Văn H cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, bà H nhận khuya mới về nhà, không chăm lo cho con cái. Nay đối với yêu cầu ly hôn của bà H, ông H không đồng ý vì ông vẫn còn yêu thương vợ con và con còn nhỏ, nguyện vọng của ông là yêu cầu tòa án hòa giải đoàn tụ gia đình để cùng nhau chăm sóc con chung.

Ông H xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Châu Tuấn K, sinh ngày 08/9/2016. Nếu Tòa án xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H thì ông yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự khác: ông xác định không có.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn: bà Lâm Ngọc H có đơn xin xét xử vắng mặt, bà vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã nêu trong đơn khởi kiện và tại các phiên hòa giải.

Bị đơn: ông Châu Văn H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ lần thứ hai, yêu cầu ông có mặt tại Tòa để Tòa án tiến hành xét xử giải quyết việc ly hôn giữa ông và bà H nhưng ông vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu: Tòa án nhân dân quận Bình Tân thụ lý vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán thụ lý giải quyết hồ sơ vụ án đã thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn chuẩn bị xét xử chưa đảm bảo đúng thời hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án đúng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật, bị đơn đã được Tòa án tổng đạt triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

Về nội dung: bà Lâm Ngọc H và ông Châu Văn H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp với nhau, ông Hòa không chăm lo cho gia đình. Mặc dù hai bên đã cố gắng hòa giải nhưng không thành. Tòa án đã triệu tập ông Hòa hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt cho thấy ông Hòa không có thiện chí hàn gắn tình cảm với bà H. Về con chung thì bà H và ông Hòa có một người con chung tên Châu Tuấn K, sinh ngày 08/9/2016, bà H có nguyện vọng yêu cầu trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng cho con, ông H vắng mặt nên không có ý kiến gì. Về tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác thì bà H xác định hai bên không có. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn và nuôi con của bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

Bà Lâm Ngọc H có đơn yêu cầu ly hôn với ông Châu Văn H, ông Hòa hiện đang cư trú tại 266/35 đường Lê Đình C, phường Tân T, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Hội đồng xét xử nhận định đây là vụ án dân sự về hôn nhân và gia đình, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà H có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H là phù hợp theo quy định của pháp luật. Ông H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ lần thứ hai, yêu cầu ông có mặt tại Tòa để Tòa án tiến hành xét xử, giải quyết việc ly hôn giữa ông và bà H nhưng ông vắng mặt không rõ lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H là phù hợp.

[2]. Về pháp luật nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: bà H và ông H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2016, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu của đương sự: qua lời trình bày của nguyên đơn bà và ông Hòa chung sống đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do đôi bên không hòa hợp với nhau, cách suy nghĩ khác nhau, bất đồng quan điểm. Ngoài ra, ông H còn thường xuyên đi về khuya và bỏ mặc vợ con không chăm lo cho gia đình. Dù đã cố gắng hòa giải nhưng vẫn không giải quyết được. Bị đơn ông Hòa cho rằng mâu thuẫn là do bà H nhậu khuya mới về, không chăm lo cho con cái. Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 vợ chồng phải “*có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”, Hội đồng xét xử nhận thấy hạnh phúc gia đình phải được xây dựng trên cơ sở tình thương yêu của cả vợ và chồng, đôi bên phải thật sự tin tưởng, yêu thương, tôn trọng và chăm sóc lẫn nhau, cùng nhau chăm lo hạnh phúc gia đình đó vừa là quyền vừa là nghĩa vụ của vợ chồng. Bà H đã không còn tha thiết chung sống với ông H, hiện nay cả hai đã sống ly thân. Tòa án đã nhiều lần triệu tập hòa giải, tác động để đôi bên được hàn gắn, đoàn tụ nhưng bà H vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với ông H, ông H tuy có yêu cầu đoàn tụ nhưng đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, cũng không đưa ra phương án giải quyết mâu thuẫn, duy trì tình cảm vợ chồng điều này cũng thể hiện ông không có thiện chí muốn hàn gắn, đoàn tụ gia đình. Từ đó nhận thấy tình cảm vợ chồng của bà H và ông H đã thật sự phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc tiếp tục chung sống là không còn ý nghĩa. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà H là có cơ sở chấp nhận phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Về con chung và cấp dưỡng cho con*: tại phiên tòa, bà H có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục một người con chung tên Châu Tuấn K, sinh ngày 08/9/2016 và không yêu cầu ông H cấp dưỡng cho con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu của bà H phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân gia đình, vì việc nuôi dưỡng, chăm sóc con là quyền, nghĩa vụ của cha mẹ nhưng phải dựa trên cơ sở đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con. Hiện nay trẻ Châu Tuấn K đang sống ổn định bên bà H, trẻ vẫn được đảm bảo phát triển tốt mọi mặt về thể lực, trí lực, không nên thay đổi làm xáo trộn cuộc sống của trẻ. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi cũng như sự phát triển của trẻ và để hạn chế được phần nào về sự ảnh hưởng tâm sinh lý của trẻ nên việc giao con chung Châu Tuấn K cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng khi bà H và ông H ly hôn là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận. Ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông H cấp dưỡng cho con chung.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác:* bà H và ông H khai nhận, hai bên không có tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

[3]. Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh về việc thụ lý, giải quyết vụ án của Tòa án đã tuân thủ các thủ tục tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

[4]. *Về án phí dân sự sơ thẩm:* bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0032820 ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H đã nộp đủ tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Các Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Lâm Ngọc H được ly hôn với ông Châu Văn H. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 65 do Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/9/2016 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực theo quy định của pháp luật.
- Về con chung: giao 01 con chung tên Châu Tuấn K, sinh ngày 08/9/2016 cho bà Lâm Ngọc H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ghi nhận sự tự nguyện bà H không yêu cầu ông Hòa cấp dưỡng cho con chung.

Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Trường hợp ông H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền

thẩm nom của ông H theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự khác: bà Lâm Ngọc H và ông Châu Văn H xác định không có nên không xem xét.

2. Về án phí sơ thẩm: bà Lâm Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0032820 ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lâm Ngọc H đã nộp đủ tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.Bình Tân;
- CCTHADS Q.Bình Tân;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu VP - HS (Mai).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Phước